|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **…**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**   |  | | --- | | **Số báo danh**  ..................................... | | **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN Năm học 2023 - 2024**    **Môn: Ngữ văn 7**  Thời gian: **150** phút (*không kể thời gian giao đề*)  Ngày ….  *(Đề gồm….)* |

**PHẦN I. ĐỌC - KHÁM PHÁ VĂN BẢN (10,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Tổ quốc là tiếng mẹ*  *Ru ta từ trong nôi*  *Qua nhoc nhằn năm tháng*  *Nuôi lớn ta thành người.*  *Tổ quốc là mây trắng*  *Trên ngút ngàn Trường Sơn*  *Bao con người ngã xuống*  *Cho quê hương mãi còn…*  *Tổ quốc là cây lúa*  *Chín vàng mùa ca dao*  *Như dáng người thôn nữ*  *Nghiêng vào mùa chiêm bao…* | *Tổ quốc là tiếng trẻ*  *Đánh vần trên non cao*  *Qua mưa ngàn lũ quét*  *Mắt đỏ hoe đồng dao.*  *Tổ quốc là câu hát*  *Chảy bao miền sông quê*  *Quan họ rồi ví dặm*  *Nước non xưa vọng về*  *Tổ quốc là tiếng mẹ*  *Trải bao mùa bão giông*  *Thắp muôn ngọn lửa ấm*  *Trên điệp trùng núi sông.* |

(“Tổ quốc là tiếng mẹ”, in trong ***Tổ quốc nhìn từ biển***, Nguyễn Việt Chiến)

**Câu 1 (1,0 điểm):** Xác định thể thơ và đề tài của đoạn trích.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Theo đoạn trích, có mấy hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng cho tổ quốc? Đó là những hình ảnh nào?

**Câu 3 (2,0 điểm):** Em hiểu gì về ý nghĩa của câu thơ “Tổ quốc là tiếng mẹ” trong đoạn trích?

**Câu 4 (2,0 điểm):** Nêu tác dụng của phép tu từ so sánh trong khổ thơ:

“Tổ quốc là cây lúa

Chín vàng mùa ca dao

Như dáng người thôn nữ

Nghiêng vào mùa chiêm bao”

**Câu 5 (4,0 điểm):** Từ nội dung của đoạn trích, em hãy viết đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ với tổ quốc trong xã hội ngày nay.

**PHẦN II: VIẾT (10,0 điểm)**

**Phân tích nhân vật thầy Bản trong đoạn trích truyện ngắn “Thầy giáo dạy vẽ ” của Xuân Quỳnh.**

Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi. Thầy dạy chúng tôi cách đây mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ.

... Tôi sững sờ nhớ lại hình ảnh của thầy Bản... Hồi ấy, thầy bao nhiêu tuổi, tôi không rõ. Chỉ biết thầy dạy học đã lâu, nhiều cô giáo, thầy giáo trong trường từng là học trò của thầy.

Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: Bộ comle đen đã cũ lắm, nhưng chiếc cà vạt vẫn luôn thắt chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm, lấm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.

Thầy luôn đăm chiêu nhưng hiền hậu. Chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, số cao giọng run run.

... Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực, viên gạch, thỉnh thoảng mới có bài “vẽ tự do”... Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí.

[…] Chẳng hiểu vì thầy không có tài hay không gặp may, tuy thầy rất yêu hội hoạ, dành hết sức lực và tiền bạc cho nó. Vợ con thầy đều đã mất từ lâu, thầy bảo: “Giờ đây, nguồn vui của thầy chỉ là công việc và các em học sinh”. Chúng tôi đều rất quý và thương thầy. Có lần, thầy đến lớp, vẻ nghiêm trang, xúc động, thầy nói với chúng tôi:

– Ở triển lãm mĩ thuật thành phố người ta có bày một cái tranh của tôi... Thầy mỉm cười rụt rè, khẽ nói thêm: “Các em đến xem thử…”.

Chiều hôm ấy, mấy đứa chúng tôi trong đó có Châu và Hiển – rủ nhau đến phòng triển lãm. Trong gian phòng chan hoà ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bức tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn… Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn ghi cảm tưởng của người xem: chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tĩnh vật của thầy giáo chúng tôi. Lúc ấy, chúng tôi thấy thầy Bản cũng đến, thầy đi lại trong phòng triển lãm, nhìn người xem rồi lại nhìn về cái tranh của mình, bồn chồn, hồi hộp. Rồi sau cảm thấy đứng mãi ở đấy không tiện, thầy lại lóc cóc ra lấy xe đạp, đạp đi. Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khẽ với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết: “Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản!” “Bức tranh tĩnh vật của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Hoạ sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc hoạ sĩ mạnh khoẻ…” Rồi chúng tôi kí những cái tên giả danh dưới các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này. Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

– Các em ạ… bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc … tôi có ghi lại …

Thầy húng hắng ho rồi nói thêm vẻ ân hận:

– Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý… Nếu vẽ lại, tôi sẽ sửa chữa nhiều...

Thương thầy quá, chúng tôi suýt oà lên khóc. […] Có lẽ đến phút cuối cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: chính chúng tôi – những học trò nhỏ của thầy – đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kì triển lãm ấy. Bây giờ thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy... “Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu! Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em, và muốn một lần nữa được thưa với thầy rằng: chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy...”.

(Xuân Quỳnh, *Thầy giáo dạy vẽ của tôi*, Trần Hoài Dương tuyển chọn, Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 5, Sđd, tr. 180 – 182)

**---------------- Hết ---------------**

*Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0đ** |
|  | **1** | - Thể thơ 5 chữ  - Đề tài: Tổ quốc… | 0,5đ  0,5đ |
| **2** | - Có 5 hình ảnh  - Tiếng mẹ, mây trắng, cây lúa, tiếng trẻ, câu hát | 1,0đ |
| **3** | - Tác giả ví "Tổ quốc là tiếng mẹ" có ý nghĩa sâu sắc.  + Mẹ là người sinh ra và nuôi dưỡng ta. Tổ quốc cũng là nơi ta sinh ra và lớn lên, trưởng thành. Tiếng mẹ là âm điệu, ngôn ngữ, giọng nói...  + Tổ quốc là những gì giản dị và gắn bó với mỗi người.  - Nên có tình cảm trân trọng và gìn giữ những giá trị ngôn ngữ của “tiếng mẹ”; yêu quý, biết ơn mẹ; có ý thức trách nhiệm với tổ quốc. | 2,0đ |
| **4** | - Tác giả so sánh *tổ quốc* với *cây lúa chín vàng như dáng người thôn nữ.*  - Cây lúa chín vàng vốn là hình ảnh quen thuộc chốn làng quê, gắn liền với cuộc sống con người Việt Nam, gợi tả mùa màng bội thu. Cây lúa mang vẻ đẹp duyên dáng mộc mạc đáng yêu như người thôn nữ gây thương nhớ, “nghiêng vào chiêm bao”.  - Tổ quốc ta đó thân thương, tự ngàn đời nay lặn vào từng ngọn lúa - một hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng đẹp cho dân tộc Việt Nam…  - Phép tu từ so sánh độc đáo có giá trị gợi hình, gợi cảm, khiến lời thơ trở nên sinh động, hấp dẫn. | 2,0đ |
| **5** | *a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn khoảng 15 – 20 dòng. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa.*  *b. Học sinh có thể đưa ra những suy nghĩ riêng nhưng cần hợp lí, thuyết phục; không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Có thể trả lời theo hướng sau:*  *-* Thế hệ trẻ là nguồn lưc chính mang trong mình sức trẻ, sức sáng tạo dồi dào; là tương lai của đất nước.  - Thế hệ trẻ phải ý thức được trách nhiệm của mình với bản thân, gia đình, xã hội; nỗ lực học tập, rèn luyện trau dồi tri thức, đạo đức đem hết sức mình cống hiến cho đất nước, tổ quốc.  - Sống có lý tưởng, có ước mơ cao đẹp. Biết yêu thương chia sẻ, xây dựng khối đoàn kết dân tộc…  - Có ý thức trân trọng giữ gìn di sản văn hóa, bảo vệ thành quả mà cha ông đã để lại.  - Có tinh thần cảnh giác cao độ, sẵn sàng lên đường tòng quân khi tổ quốc cần….  - Vẫn còn những bạn trẻ chưa nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân với tổ quốc, còn sống dựa dâm, ý lại, có tư tưởng, hành động lệch lạc…Họ thật đáng lên án.  - Đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc, đó chính là chân lí cuôc sống mà mỗi người cần hướng tới để bước vào kỉ nguyên mới của dân tộc. | 1,0đ  3,0đ |
| **II** |  | **VIẾT** | **10.0đ** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đầy đủ bố cục mở bài, thân bài, kết bài. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | ***0,5đ*** |
|  | *b. Triển khai hợp lí nội dung của bài văn. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo định hướng sau:*  **1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật trong đoạn trích.**  **2. Phân tích đặc điểm nhân vật**  ***a. Hoàn cảnh, ngoại hình của thầy***  - Thầy tên là Nguyễn Thừa Bản, giáo viên dạy môn Mỹ thuật. Vợ mất đã lâu thầy sống một mình.  - Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: comle đen đã cũ nhưng cavat luôn thắt chỉnh tề. Thầy đội mũ nồi, râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi giày cũ, cặp sờn rách.  - Thầy luôn đăm chiêu.  -> Thầy là con người giản dị, hoàn cảnh gia đình neo đơn, gợi sự yêu mến xen lẫn ngậm ngùi ở người đọc.  ***b. Tâm hồn, tính cách đáng quý của thầy Bản***  - Thầy là thầy giáo dạy vẽ yêu nghề, tận tụy với công việc, đam mê hội họa  + Thầy gắn bó với công việc đã lâu.  + Thầy luôn tâm huyết với công việc, dù đau ốm mệt nhoài thầy cũng cố gắng không bỏ tiết dạy.  + Thầy yêu hội họa, dành sức lực và tiền bạc cho nó, xem hội họa là nguồn vui, nguồn sống.  + Thầy say sưa kể về hôi họa, khát vọng của thầy gửi gắm qua những câu chuyện, những bức tranh trên gác mái.  + Thầy ngại ngùng xúc động khi nói với học trò về buổi triển lãm mỹ thuật thành phố và mong học sinh đến xem; hồi hộp khi đứng ở phòng trưng bày; cảm động khi có người quan tâm tranh mình vẽ.  - Thầy sống hiền lành, yêu quý hoc trò và được học trò kính trọng, biết ơn  + Thầy rất hiền hậu, chưa bao giờ quát mắng, cáu giận học trò.  + Thầy giảng dạy tỉ mỉ từng tí một cho học trò nghe hiểu; đưa học trò đến nhà chơi, nói chuyện.  + Học trò kính mến, thương thầy và giận những người xem không quan tâm đến tranh thầy vẽ, ghi sổ khen ngợi tranh để động viên thầy; không học vẫn nhớ đến thầy.  **3. Đánh giá chung**  - Tình huống truyện độc đáo, cốt truyện đơn giản, cách đặt nhan đề ấn tượng; kết hợp tự sự, biểu cảm và miêu tả; nghệ thuật xây dựng nhân vật hợp lý thể hiện qua việc miêu tả ngoại hình, ngôn ngữ, hành động… Sử dụng ngôi kể thứ nhất men theo dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi” khiến câu chuyện trở nên chân thực, hấp dẫn; bộc lộ trưc tiếp, sâu sắc cảm xúc về thầy.  - Thầy Bản là hình ảnh đẹp về người thầy sống có lương tâm, trách nhiệm, xứng đáng được học trò yêu quý… | **9,0đ**  0,5đ  7,5đ  *2,0đ*  *3,5đ*  *2,0đ*  *1,0đ* |
|  | ***c. Sáng tạo, dùng từ đặt câu:*** *cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | ***0,5đ*** |
| **Điểm tổng cộng: 20,0 điểm** | | | |

***\* Lưu ý***: Đáp án chỉ mang tính chất định hướng, giáo viên cần căn cứ vào bài làm cụ thể để đánh giá cho điểm hợp lí, tránh đếm ý cho điểm, trân trọng những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục. Không cho điểm cao với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.